

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2022/HS-PT
Ngày: 06-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tỉnh

Các Thẩm phán: Bà Hồ Thị Thanh Thuý

Ông Lê Minh Đạt

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Yến Nhi – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Đặng Hữu Tài – Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 49/2022/TLPT-HS ngày 30 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo Đồng Duy C, Lê Văn H do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2022/HSST ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Đồng Duy C, tên gọi khác: L, sinh năm 1990; nơi sinh: tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Số B, tổ M, khu phố N, thị trấn BT, huyện BT, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; Giới tính: nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; con ông Đồng Văn L và bà Lê Thị H; vợ Võ Thị Bích T; có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. Lê Văn H, tên gọi khác: B, sinh năm 1987; nơi sinh: tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Số nhà BLN, ấp BB, xã MC, huyện BT, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 7/12; Giới tính: nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; con ông Lê Văn N và bà Trương Thị Bé T; vợ Võ Thị Trúc Ngh; có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 25/9/2021, Đồng Duy C - sinh năm 1990, cư ngụ khu phố N, thị trấn BT, huyện BT, tỉnh Bến Tre và Lê Văn H - sinh năm 1987, cư ngụ ấp BB, xã MC, huyện BT là anh em cột chèo đang đi kiếm con chó của người khác đã cắn chết vịt nhà cha vợ của C và H. Khi cả hai đi đến đoạn bờ kênh thuộc ấp AQ, xã ABT, huyện BT, C và H gặp anh Lý Hồng Ch - sinh năm 1972, cư ngụ ấp BB, xã MC, đang chăn vịt rủ anh Nguyễn Văn C - sinh năm 1972 cũng đang chăn vịt gần đó “lùa vịt về làm cây ăn” thì C chửi anh Ch “ĐM! trên ăn cây không đã ha giờ xuống đây ăn” rồi xông vào dùng tay, chân đánh anh Ch; còn H thì dọa “chạy tao chém chết mẹ” rồi xông vào dùng tay, chân cùng C đánh nhiều cái vào người anh Ch cho đến khi anh Ch ngất xỉu thì C và H bỏ đi. Sau đó, anh Lý Hồng Ch được mọi người đưa đi bệnh viện cấp cứu và điều trị.

Tại Bản kết luận giám định số 286-1121/TgT ngày 24/11/2021, Trung tâm Pháp y tỉnh Bến Tre kết luận Lý Hồng Ch bị: Đau ngực phải đã hết, Xquang ngực thẳng, gãy xương sườn 6, 7 bên phải: 04%. Sưng nề vùng cằm, cạnh ngang bên trái, gián đoạn răng 34, 35, khớp cắn khó xác định, há miệng 03cm; Xquang sọ thẳng, gián đoạn xương hàm dưới cạnh ngang bên trái (gãy xương hàm dưới bên trái): 08%, điều trị cố định xương hàm dưới bằng cung kim loại, hiện khớp cắn đúng, độ khít hàm bình thường, ăn uống được. Cơ chế hình thành thương tích là do vật tày gây ra và xấp tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 12%.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2022/HSST ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Đồng Duy C, Lê Văn H phạm “Tội cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc điểm i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đồng Duy C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc điểm i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù. Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về phân trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 28/4/2022 các bị cáo Đồng Duy C, Lê Văn H kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt tù và cho bị cáo hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không thay đổi yêu cầu kháng cáo và khai nhận hành vi phù hợp nội dung bản án sơ thẩm.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định. Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố các bị cáo Đồng Duy C, Lê Văn H phạm “Tội cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 (thuộc điểm i khoản 1)

Điều 134 của Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật. Khi áp dụng hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo cùng mức hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù là dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, các bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ nên không đủ điều kiện được hưởng án treo. Do vậy, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc điểm i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đồng Duy C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về “Tội cố ý gây thương tích”; Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc điểm i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về “Tội cố ý gây thương tích”. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Lời nói sau cùng: Bị cáo H yêu cầu giảm nhẹ hình phạt; bị cáo C yêu cầu giảm nhẹ hình phạt để sớm về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở xác định:

Vào khoảng 16 giờ ngày 25/9/2021 tại ấp An Quới, xã An Bình Tây, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre, Đồng Duy C và Lê Văn H đã có hành vi vô cớ cùng nhau dùng tay, chân đánh anh Lý Hồng Ch gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12%. Nguyên nhân sự việc xuất phát từ việc các bị cáo và bị hại có sự hiểu lầm với nhau dẫn đến các bị cáo đánh bị hại.

Theo lời khai của Lê Văn H “*Tưởng ông Ch chửi chúng tôi nên C xông vào đánh đá ông Ch thấy vậy tôi cũng xông vào đánh ông Ch ; ... Việc gây thương tích cho ông Ch là do tôi và C cùng thống nhất, chứ không có bàn bạc trước*” (BL 124 và 127). Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo H cho rằng thấy C đánh anh Ch trước, do muốn bênh vực C nên cùng vào đánh anh Ch. Như vậy, thể hiện khi thực hiện hành vi, tuy các bị cáo không bàn bạc nhau nhưng các bị cáo cùng tấn công bị hại, cùng gây ra thương tích cho bị hại nên các bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm về hậu quả do hành vi của các bị cáo đã gây ra, bị cáo H đồng phạm với bị cáo C. Hành vi của các bị cáo thể hiện tính cách xem thường sức khỏe của người khác.

Với ý thức, hành vi và hậu quả mà các bị cáo đã gây ra, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố các bị cáo Đồng Duy C, Lê Văn H phạm “Tội cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp điểm i khoản 1 “Có tính chất côn đồ”) Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng quy định pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo, thấy rằng, khi áp dụng hình phạt tù Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo như sau: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại xong cho bị hại, tại phiên tòa sơ thẩm bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo C cho rằng còn mẹ cao tuổi (65 tuổi) và phải nuôi cháu đang đi học; bị cáo H cho rằng có hai con nhỏ, cha bị ung thư, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Xét các tình tiết mà các bị cáo đưa ra thuộc khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, xét mức hình phạt 01 năm 06 tháng tù là dưới mức khởi điểm của khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố là phù hợp. Xét yêu cầu hưởng án treo, do các bị cáo phạm vào tình tiết định khung “Có tính chất côn đồ” nên không đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên Tòa án cấp sơ thẩm không cho các bị cáo hưởng án treo là phù hợp. Do vậy, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[3] Quan điểm của kiểm sát viên phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[4] Về án phí, các bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đồng Duy C, Lê Văn H, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm số 15/2022/HS-ST ngày 19-4-2022 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre;

Tuyên bố các bị cáo Đồng Duy C, Lê Văn H phạm “Tội cố ý gây thương tích”.

1.1. Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc điểm i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Đồng Duy C** (L) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

1.2. Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc điểm i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình

sự. Xử phạt bị cáo **Lê Văn H** (B) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

2. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Đồng Duy C, Lê Văn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về ghi nhận việc bồi thường, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân huyện Ba Tri (3b);
- VKSND huyện Ba Tri (1b);
- Công an huyện Ba Tri (1b);
- Bị cáo (2b);
- Chi cục THADS huyện Ba Tri (1b);
- UBND xã MC, h. BT (1b);
- UBND thị trấn BT, h. BT (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Văn Tỉnh